

Số: 04/2024/QĐST-LĐ

P, ngày 27 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v “Yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu”

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH P

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Việt Hưng.

Thư ký phiên họp: Bà Phan Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh P tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh P mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 02/2024/TLST-LĐ ngày 22 tháng 8 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2024/QĐST-VDS ngày 09 tháng 9 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên họp giải quyết việc dân sự số 04/2024/QĐST-VDS ngày 23 tháng 9 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991; Nơi thường trú: Khu E, xã K, thành phố V, tỉnh P. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty TNHH D; Địa chỉ trụ sở: Cụm C, xã P, huyện P, tỉnh P.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đức H - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Lương Thị Hồng V, sinh năm 1987 - Chức vụ: Kế toán trưởng (Vắng mặt, đề nghị giải quyết vắng mặt).

2. Bảo hiểm xã hội huyện P, tỉnh P; Địa chỉ: khu Đ, thị trấn P, huyện P, tỉnh P.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Quang P - Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện P, tỉnh P. (Vắng mặt, đề nghị giải quyết vắng mặt).

3. Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1995; Nơi thường trú: khu A, xã C, huyện L, tỉnh P. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, trong quá trình chuẩn bị xét đơn yêu cầu và tại phiên họp, người yêu cầu giải quyết việc dân sự chị Nguyễn Thị T trình bày:

Do có quan hệ quen biết và thiếu hiểu biết pháp luật nên chị T có cho chị Hoàng Thị L mượn Giấy chứng minh nhân dân của chị. Mục đích để xin đi làm công ty, chị L dùng Giấy chứng minh nhân dân của chị T để tham gia làm việc tại Công ty TNHH D có địa chỉ tại Cụm C, xã P, huyện P, tỉnh P từ tháng 10/2010 và được công ty D, sổ bảo hiểm số 2510017684 từ tháng 10/2010 đến tháng 02/2011.

Từ tháng 01/2010 đến tháng 4/2011 chị T có làm tại Công ty TNHH Y có địa chỉ tại khu công nghiệp T, thành phố V, tỉnh P và có đóng bảo hiểm xã hội, sổ bảo hiểm số 2510000757 từ tháng 01/2010 đến tháng 4/2011.

Hiện nay, khi đến thời gian thanh toán bảo hiểm xã hội, chị T đã phát hiện ra tên trong hồ sơ bảo hiểm của chị trùng với một hồ sơ bảo hiểm khác là sổ bảo hiểm xã hội của chị Hoàng Thị L mượn tên của chị có số bảo hiểm xã hội là 2510017684 mang tên Nguyễn Thị T làm việc tại Công ty TNHH D. Vì lý do trên nên chị T đã không rút được Bảo hiểm xã hội từ tháng 10/2010 đến tháng 02/2011 do chị L đăng ký trùng.

Nay chị T yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa Nguyễn Thị T (thực tế do chị Hoàng Thị L ký) với Công ty TNHH D là vô hiệu và đề nghị Tòa án giải quyết hậu quả của việc tuyên bố hợp đồng vô hiệu, điều chỉnh tên trong hồ sơ bảo hiểm cho người lao động thực tế là chị L, thời gian từ tháng 10/2010 đến tháng 02/2011.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị L vắng mặt tại phiên họp nhưng đã có bản tự khai tại Tòa án, có quan điểm trình bày:

Do có quan hệ quen biết nên chị T có cho chị mượn Giấy chứng minh nhân dân của chị T, mục đích của chị là để xin đi làm Công ty TNHH D có địa chỉ tại Cụm C, xã P, huyện P, tỉnh P từ tháng 10/2010 và được công ty D, sổ bảo hiểm số 2510017684 từ tháng 10/2010 đến tháng 02/2011.

Từ tháng 01/2010 đến tháng 4/2011 chị T có làm tại công ty TNHH Y có địa chỉ tại: khu công nghiệp T, thành phố V, tỉnh P và có đóng bảo hiểm xã hội số 2510000757 từ tháng 01/2010 đến tháng 4/2011.

Hiện nay, khi đến thời gian thanh toán bảo hiểm xã hội, chị T đã phát hiện ra tên trong hồ sơ bảo hiểm bị trùng với một hồ sơ bảo hiểm khác là sổ Bảo hiểm xã hội của chị mượn tên của chị T có số bảo hiểm xã hội là 2510017684 mang tên Nguyễn Thị T làm việc tại Công ty TNHH D. Vì lý do trên nên chị T đã không rút được Bảo hiểm xã hội từ tháng 10/2010 đến tháng 02/2011 do chị đăng ký trùng.

Nay chị T yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa Nguyễn Thị T với Công ty TNHH D là vô hiệu và yêu cầu chuyển tên hợp đồng lao động mang

tên Nguyễn Thị T từ tháng 10/2010 đến tháng 02/2011 tại Công ty TNHH D sang tên của chị thì chị đồng ý với toàn bộ yêu cầu của chị T.

Trong quá trình chuẩn bị xét đơn yêu cầu, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH D, bà Lương Thị Hồng V trình bày:

Tháng 10/2010 Công ty TNHH D có ký hợp đồng lao động với chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991 (trên thực tế là chị Hoàng Thị L, sinh năm 1995 nhưng công ty không biết việc đó), hợp đồng lao động theo đúng quy định pháp luật và Công ty đã tiến hành đóng Bảo hiểm xã hội cho chị T (thực tế là chị L) theo số bảo hiểm số 2510017684 từ tháng 10/2010 đến tháng 02/2011. Sau đó chị L nghỉ làm việc tại công ty.

Hiện nay chị Nguyễn Thị T đề nghị Tòa án tuyên hợp đồng lao động nêu trên vô hiệu vì theo chị T trình bày là có sự lừa dối: Cụ thể là chị Hoàng Thị L, sinh năm 1995 đã mượn hồ sơ của chị Nguyễn Thị T để xin vào làm việc tại Công ty TNHH D. Thời điểm đó chị T đang làm tại Công ty TNHH Y và chị T có đóng bảo hiểm tại Công ty TNHH Y.

Công ty đề nghị Tòa án giải quyết việc lao động, tuyên bố hợp đồng lao động giữa Công ty và chị Nguyễn Thị T (do chị Hoàng Thị L ký) là vô hiệu theo quy định pháp luật, điều chỉnh tên trong hồ sơ bảo hiểm cho người lao động thực tế là chị Hoàng Thị L.

Hiện nay hồ sơ xin việc trong đó có Hợp đồng lao động của công nhân thời điểm năm 2010-2011 Công ty không còn lưu giữ nên không cung cấp cho Tòa án được. Do công việc bận nên Công ty đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt trong tất cả các phiên họp và quá trình giải quyết vụ việc tại Tòa án.

Trong quá trình chuẩn bị xét đơn yêu cầu, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội huyện P, tỉnh P, ông Bùi Quang P trình bày:

Qua rà soát bảo hiểm xã hội trên hệ thống, Bảo hiểm xã hội huyện P, tỉnh P phát hiện trường hợp bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1991 ở khu E, xã K, thành phố V, tỉnh P có hai số sổ bảo hiểm xã hội, bị trùng thời gian đóng bảo hiểm từ tháng 10/2010 đến tháng 02/2011, cụ thể:

Số sổ 1: 2510000757 được cấp tại Công ty TNHH Y, Khu C, thành phố V, tỉnh P.

Số sổ 2: 2510017684 được cấp tại Công ty TNHH D, Cụm C, xã P, huyện P, tỉnh P.

Tháng 10/2010 bà Hoàng Thị L (người mượn hồ sơ) đi làm tại Công ty TNHH D và tham gia Bảo hiểm xã hội theo mã số 2510017684. Thời điểm đó bà Nguyễn Thị T đang làm việc và có tham gia Bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH Y theo mã số 2510000757.

Nay bà Nguyễn Thị T trình bày là do thiếu hiểu biết nên đã cho bà Hoàng Thị L mượn hồ sơ để đi làm, cụ thể bà Hoàng Thị L là người quen của bà Nguyễn Thị T có mượn 01 bộ hồ sơ, sơ yếu lý lịch mang tên của bà Nguyễn Thị T để xin vào làm tại Công ty TNHH D. Trong thời gian bà Hoàng Thị L làm việc dưới tên bà Nguyễn Thị T tại Công ty TNHH D, thì bà Nguyễn Thị T đang làm việc tại Công ty TNHH Y, vì vậy người ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH D là bà Hoàng Thị L.

Đối với việc đóng Bảo hiểm xã hội: Sau khi công ty và người lao động ký hợp đồng lao động, công ty sẽ gửi hồ sơ, danh sách người lao động đến cơ quan Bảo hiểm xã hội để làm thủ tục đóng Bảo hiểm xã hội cho người lao động theo quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Điều này đã dẫn đến việc bà Nguyễn Thị T có 02 số sổ Bảo hiểm xã hội trùng thời gian đóng Bảo hiểm xã hội tại 02 nơi làm việc khác nhau.

Bảo hiểm xã hội huyện P, tỉnh P đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Nguyễn Thị T (do chị Hoàng Thị L ký) là vô hiệu; điều chỉnh thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 10/2010 đến tháng 02/2011 tại Công ty TNHH D mang tên Nguyễn Thị T sang cho chị Hoàng Thị L, sinh ngày 09/01/1995 với số sổ bảo hiểm xã hội là 2510017684.

Do điều kiện công việc bận nên đại diện Bảo hiểm xã hội huyện P, tỉnh P đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt trong phiên họp giải quyết việc dân sự trên của Tòa án.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P phát biểu ý kiến và đề nghị: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện P: Căn cứ vào Điều 35, Điều 39, Điều 149, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 401 và Điều 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 132, Điều 389 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 30 của Bộ luật Lao động năm 1994 và khoản 1 Điều 38 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị Tuyết. Đề nghị Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty TNHH D với chị Nguyễn Thị T (do chị Hoàng Thị L ký kết) là vô hiệu và đề nghị Tòa án yêu cầu Bảo hiểm xã hội huyện P, tỉnh P điều chỉnh thời gian đóng bảo hiểm từ 10/2010 đến tháng 02/2011 tại Công ty TNHH D mang tên Nguyễn Thị T sang cho chị Hoàng Thị L, sinh ngày 09/01/1995 với số sổ bảo hiểm xã hội là 2510017684.

Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện P nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và điều chỉnh thời gian đóng bảo hiểm xã hội trùng, đây là yêu cầu về lao động

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Bộ luật tố tụng Dân sự. Hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty TNHH D với chị Nguyễn Thị T được ký kết tại trụ sở Công ty TNHH D thuộc Cụm C, xã P, huyện P, tỉnh P nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Về nội dung:

Đối với yêu cầu của chị Nguyễn Thị T đề nghị Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty TNHH D với chị Nguyễn Thị T (do chị Hoàng Thị L ký kết) là vô hiệu. Xét thấy: Chủ sử dụng lao động là Công ty TNHH D là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân được tuyển dụng theo đúng quy định của Bộ luật lao động. Về chủ thể trong giao kết hợp đồng: Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH D là người sử dụng lao động có năng lực hành vi dân sự đầy đủ có quyền ký kết hợp đồng, trong đó người lao động là chị Hoàng Thị L đã lấy hồ sơ của chị Nguyễn Thị T để tham gia giao kết hợp đồng, không trung thực và lừa dối trong việc cung cấp thông tin, hồ sơ cá nhân cho Công ty nên đã vi phạm nguyên tắc “trung thực” và không đúng chủ thể tham gia ký kết hợp đồng theo quy định tại Điều 132; Điều 389 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994. Vì vậy, yêu cầu của chị Nguyễn Thị T đề nghị Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty TNHH D với chị Nguyễn Thị T (do chị Hoàng Thị L ký) là vô hiệu toàn bộ là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Về xử lý hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu: Do việc ký kết hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty TNHH D với chị Nguyễn Thị T (do chị Hoàng Thị L ký) là không đúng quy định của pháp luật dẫn đến hậu quả là hiện nay chị T có 02 số sổ bảo hiểm xã hội là: Số sổ bảo hiểm 2510000757 được cấp tại Công ty TNHH Y địa chỉ Khu công nghiệp T, thành phố V, tỉnh P và số sổ bảo hiểm xã hội 2510017684 được cấp tại Công ty TNHH D, Cụm C địa chỉ xã P, huyện P, tỉnh P với thời gian trùng đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 10/2010 đến tháng 02/2011.

Người yêu cầu, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong việc lao động đều thống nhất đề nghị Tòa án yêu cầu Bảo hiểm xã hội huyện P, tỉnh P điều chỉnh thời gian đóng bảo hiểm từ tháng 10/2010 đến tháng 02/2011 tại Công ty TNHH D từ chị Nguyễn Thị T sang chị Hoàng Thị L. Xét yêu cầu của các đương sự là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật và đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho người lao động thực tế nên cần chấp nhận. Cần thiết điều chỉnh thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 10/2010 đến tháng 02/2011 tại Công ty TNHH D mang tên Nguyễn Thị T sang cho chị Hoàng Thị L, sinh ngày 09/01/1995 với số sổ bảo hiểm xã hội là 2510017684.

[3]. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu chị Nguyễn Thị T phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 33; điểm d khoản 2 Điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 401; Điều 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 30 của Bộ luật Lao động năm 1994;

Căn cứ Điều 132; Điều 389 của Bộ luật Dân sự 2005;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị **Nguyễn Thị Tuyết**.

- Tuyên bố Hợp đồng lao động ký kết giữa **Công ty TNHH D** với chị **Nguyễn Thị T** (do chị **Hoàng Thị L** ký) là vô hiệu toàn bộ.

- Về xử lý hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Bảo hiểm xã hội **huyện P, tỉnh P** điều chỉnh thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ 10/2010 đến tháng 02/2011 tại **Công ty TNHH D** mang tên chị **Nguyễn Thị T** sang cho chị **Hoàng Thị L**, sinh ngày 09/01/1995 với số sổ bảo hiểm xã hội là 2510017684.

2. Về lệ phí: Chị **Nguyễn Thị T** phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu án phí, lệ phí Tòa án số 0001305 ngày 21/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh P. Chị **Nguyễn Thị T** đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết quyết định.

Viện kiểm sát nhân dân huyện P có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

Phạm Việt Hưng